

Số: 2095/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1023/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Thái Văn Ch, sinh năm: 1988

Căn cước công dân số 04008800xxxx cấp ngày 10/10/2022

Thường trú: Liên Thành, Yên Thành, Nghệ An

Địa chỉ tạm trú: phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Tuyết L, sinh năm: 1992

Căn cước công dân số 05419200yyyy cấp ngày 15/9/2022

Thường trú: Xuân Sơn Nam, Đồng Xuân, Phú Yên

Địa chỉ tạm trú: phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ch và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Ch và bà L có 02 con chung tên Thái Đỗ B, sinh ngày 25/6/2009 và Thái Đỗ Hải Nh, sinh ngày 18/4/2013. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ch cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Hai bên thống nhất chịu theo quy định. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Thái Văn Ch và bà Đỗ Thị Tuyết L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Ch, bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026644 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ch, bà L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Thái Văn Ch và bà Đỗ Thị Tuyết L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Văn Ch và bà Đỗ Thị Tuyết L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 đăng ký kết hôn ngày 08/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Ch và bà L có 02 con chung tên Thái Đỗ B, sinh ngày 25/6/2009 và Thái Đỗ Hải Nh, sinh ngày 18/4/2013. Hai bên thoả thuận giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ch cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bà Đỗ Thị Tuyết L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Thái Văn Ch không thi hành án cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất chịu theo quy định. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Thái Văn Ch và bà Đỗ Thị

Tuyết L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Ch, bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026644 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ch, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương